TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **364**/2023/QĐST-HNGĐ	*Thái Nguyên, ngày 07 tháng 8 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 435/2023/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2023, giữa :

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1992.

Nơi cư trú: Xóm K, xã P, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

- Bị đơn: Chị Tô Thanh K, sinh năm 1990.

Nơi cư trú: Xóm K, xã P, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 146; 147; 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, 54, 55, 57, 58; 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 7 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 7 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Văn D và chị Tô Thanh K.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Nguyễn Văn D và chị Tô Thanh K đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và nhất trí thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Có 02 con chung: Nguyễn Gia B, sinh ngày 10/8/2014 và Nguyễn Gia H, sinh ngày 22/10/2019, các bên thống nhất thỏa thuận giao con chung Nguyễn Gia B, sinh ngày 10/8/2014 cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Giao con chung Nguyễn Gia H, sinh ngày 22/10/2019 cho chị K trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi các con chung khôn lớn trưởng thành (đủ 18 tuổi)

hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác. Anh D, chị K được quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Khi xét thấy cần thiết hoặc do điều kiện sống có sự thay đổi, vợ chồng có thỏa thuận khác phù hợp với quy định pháp luật và vì lợi ích của con chung, các bên có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án thay dổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng, chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

- *Về cấp dưỡng nuôi con:* Các đương sự không yêu cầu, Tòa án không xem xét giải quyết

- *Về tài sản chung, nợ chung và các khoản cho vay:* Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Anh Nguyễn Văn D tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) và được hoàn trả lại anh D 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí đã nộp tại biên lai thu số: 0000386 ngày 13/7/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Đương sự;*
- *Tòa án nhân dân tỉnhTN;*
- *VKSND thành phố TN;*
- *VKSND tỉnh TN;*
- *THADS TPTN.*
- *UBND xã P;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

VŨ DUY CHINH